

ÁP LỰC BÁN VẪN LỚN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Chỉ số đã để mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, do đó, hoạt động mua trading tạm thời chưa được khuyến khích.

BÁN

NĐT tận dụng những nhịp hồi phục để tiếp tục bán cơ cấu những mã đang suy yếu và tìm đến những mã có thời gian tích lũy tốt và vận động ổn định.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

PNJ

↑ 11,92%

VND 108.000

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (1/8) do NĐT bắt đầu lo ngại về khả năng nền kinh tế lớn nhất thế giới rơi vào một cuộc suy thoái.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Mặc dù đã hồi mạnh và thu hẹp đà giảm, song chỉ số VN-Index vẫn điều chỉnh về vùng đáy tháng 7. Phiên giảm hôm nay đã lấy đi thành quả của nhịp hồi ở 6 phiên trước đó, đáng chú ý là nhiều cổ phiếu có mức giảm mạnh hơn chỉ số nên hoạt động cắt lỗ hoặc bảo toàn vốn đã diễn ra mạnh mẽ, đẩy thanh khoản lên cao nhất trong vòng 11 phiên vừa qua. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index và VN30-Index tuy chưa để mất đáy tháng 7 nhưng nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã xuyên qua ngưỡng này.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.347,97	-1,21	7,05
S&P 500	5.446,68	-1,37	14,19
Nasdaq	17.194,14	-2,30	14,54
VIX	18,59	13,63	49,32
DAX	18.083,05	-2,30	7,95
FTSE 100	8.283,36	-1,01	7,11
CAC40	7.370,45	-2,14	-2,29
Hang Seng	16.980,04	-1,88	-0,40

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	35,53	SELL
MACD (12,26)	-9,45	SELL
ADX (14)	23,19	SELL
SMA5	1.242,45	SELL
SMA20	1.262,50	SELL
SMA50	1.269,87	SELL
SMA100	1.259,96	SELL
SMA200	1.201,75	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Báo cáo hàng tuần từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần qua tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 8/2023. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (ISM) ngành sản xuất – một thước đo về hoạt động của các nhà máy – chỉ đạt 46,8 điểm, một mức điểm thấp hơn dự báo và được xem là một tín hiệu của suy thoái kinh tế.
- Giá dầu thô cũng sụt giảm do mối lo về nhu cầu, trong khi căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông về cơ bản không ảnh hưởng đến nguồn cung dầu toàn cầu.
- Báo cáo từ BTC cho biết, ước thanh toán vốn đầu tư công từ đầu năm đến ngày 31/7/2024 là 232.091,4 tỷ đồng, đạt 32,22% tổng kế hoạch, đạt 34,68% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng – Manufacturing Purchasing Managers' Index (PMI) ngành sản xuất của Việt Nam không thay đổi khi đạt 54,7 trong tháng 7, cho thấy các điều kiện kinh doanh ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục cải thiện đáng kể. Trên thực tế, lần cuối cùng tăng trưởng được ghi nhận nhanh hơn là vào tháng 11/2018. Sự cải thiện đáng kể được ghi nhận ở tất cả các lĩnh vực hàng hóa tiêu dùng, hàng hóa trung gian và hàng hóa đầu tư cơ bản.
- **EIB:** Lũy kế 6 tháng đầu năm, Eximbank ghi nhận hơn 1.474 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 5% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, so với kế hoạch lãi trước thuế 5.180 tỷ đồng cho cả năm 2024, Eximbank mới thực hiện được 28% mục tiêu sau nửa năm.
- **STB:** Kết thúc nửa đầu năm 2024, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã hoàn thành 50,4% kế hoạch LNTT, đạt 5.342 tỷ đồng, tăng hơn 12% so với cùng kỳ năm trước.
- **HDC:** Lũy kế trong nửa đầu năm 2024, Hodeco ghi nhận doanh thu đạt 256,83 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kỳ, LNST ghi nhận lãi 51,62 tỷ đồng, đi ngang so với nửa đầu năm 2023.
- **GAS:** Theo BCTC quý II, Tổng Công ty Khí Việt Nam bất ngờ ghi nhận số dư nợ xấu tăng vọt lên mức kỷ lục 6.474 tỷ đồng, cao số này mở rộng gần 6 lần so với quý trước đó, tương đương tăng thêm 5.358 tỷ đồng. Đây là mức tăng đột biến bởi trước đó nợ xấu tại PV GAS chỉ duy trì quanh mức 1.000-1.400 tỷ đồng trong nhiều quý liên tiếp.
- **HPG:** Lũy kế 6 tháng, tập đoàn Hòa Phát đạt 70.408 tỷ đồng DTT, lãi sau thuế 6.189 tỷ đồng; tăng lần lượt 25,5% và 238% so với nửa đầu năm ngoái. Năm nay, tập đoàn lên kế hoạch doanh thu 140.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 10.000 tỷ đồng. Sau 6 tháng, tập đoàn đã hoàn thành 51% chỉ tiêu doanh thu và 62% mục tiêu lợi nhuận năm.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.445,23	-0,04	18,53
Dầu WTI	76,65	0,45	6,98
Dầu Brent	79,82	0,38	3,61
Than	142,55	1,75	-2,63
Đồng	9.052,50	-1,87	5,77
Quặng sắt	104,03	1,99	-24,57
Thép	484,50	-1,82	-14,19

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,404	-0,02	3,03
USD/JPY	149,66	-0,20	-5,76
USD/CNY	7,2418	0,04	-1,96
EUR/USD	1,0794	0,03	-2,22
GBP/USD	1,2727	-0,09	-0,03

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	31/07/2024	0
ECB	4,50%	12/09/2024	0
BOE	5,25%	01/08/2024	0
BOJ	0,25%	31/07/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
MBB	771,42	23.400	-4,10
FPT	866,88	124.800	-2,95
HPG	823,48	26.700	-1,84
MWG	663,04	62.100	-2,66
VNM	630,90	70.300	-1,82

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	506.930,58	90.700	1,68
BID	266.780,40	46.800	-1,68
FPT	182.263,92	124.800	-2,95
HPG	170.779,88	26.700	-1,84
GAS	181.212,77	78.900	-1,25

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

PNJ

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	97.800
Giá mục tiêu	108.000
Tiềm năng tăng giá	11,92%
Vùng giải ngân	95.000-96.500
Ngưỡng cắt lỗ	<91.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- PNJ công bố kqkd 6 tháng đầu năm 2024 với DTT đạt 21.113 tỷ đồng và LNST đạt 1.167 tỷ đồng, lần lượt tăng 34% và 7% so với cùng kỳ năm ngoái. So với kế hoạch đề ra, PNJ đã hoàn thành 59,5% kế hoạch DTT và 55,8% kế hoạch LNST cả năm 2024.
- Về hoạt động kinh doanh của từng kênh, **doanh thu trang sức bán lẻ** trong 6 tháng năm 2024 tăng 14% so với cùng kỳ lên mức 10.946 tỷ, đóng góp 49,5% cơ cấu doanh thu. **Doanh thu trang sức bán sỉ** trong 6 tháng năm 2024 tăng 20% lên mức 1.813 tỷ đồng, tương ứng tỷ trọng 8,2% trong cơ cấu doanh thu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu PNJ vẫn giữ được các đường MA ngắn hạn và trung hạn. Đặc biệt, PNJ đang hình thành mẫu hình lá cờ với các dao động thu hẹp dần. Do đó chúng tôi kỳ vọng PNJ sẽ bật tăng khỏi nền hỗ trợ để bước vào xu hướng tăng mới với mục tiêu ở mốc 105.000-110.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	33.876	33.137	12.594
LNTT (tỷ đ)	2.312	2.489	936
LNST (tỷ đ)	1.811	1.971	738
Nợ/VCSH (%)	32	24	3
ROE (%)	23,12	19,54	19,93
ROA (%)	15,12	14,20	15,20
EPS (VNĐ)	5.285	5.436	6136,70
P/E (lần)	17,0	15,8	15,82
P/B (lần)	3,49	2,88	3,10

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	59,76	BUY	
MACD (12,26)	0,20	BUY	
ADX (14)	14,25	BUY	
SMA5	96.960	BUY	
SMA20	96.350	BUY	
SMA50	95.730	BUY	
SMA100	96.490	BUY	
SMA200	89.710	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5			0,16%
2	TCB	Mua	22,8-23,3	18/7/2024	23,3	26	22,1			-1,29%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
2	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	53	11,58%
3	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
4	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
5	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
6	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
7	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
8	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
9	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
10	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
11	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
12	PC1	Chốt lời	28,2-29	45298	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
13	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	45449	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
14	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	45449	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
15	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VN1: 1150-1165.

👍❤️ 2

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	68-68	
	(Cắt lỗ DCA ở 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-73	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giờ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (đợt kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5,830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room